

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11/01/2019.

"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyết.

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 393/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018, về: “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Hạnh N, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Số 01/175 đường L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Nam T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Số 11 kiết 24 đường T, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2018, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố Huế của nguyên đơn chị Trương Thị Hạnh N trình bày:

Chị và anh Trần Nam T tìm hiểu nhau 4 năm, đến năm 2016 được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 05/8/2016; Sau khi cưới vợ chồng chung sống với gia đình chị N tại số 01/175 đường L, phường T, thành phố H. Quá trình chung sống đến năm 2017, thì giữa vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do kể từ khi chị N sinh con anh T không hề quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống vợ chồng luôn ở trong trạng thái căng thẳng, không thể khắc phục được. Đến tháng 8/2018 đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly

hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Trần Trung Q, sinh ngày 25/12/2016, hiện đang sống với chị N, chị N xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không còn tài sản chung và không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 03/8/2018, và các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố Huế, bị đơn anh Trần Nam T trình bày:

Anh và chị N đã kết hôn tự nguyện, sau khi chị N sinh con được khoảng một năm thì vợ chồng bắt đầu xảy ra xích mích, mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, lâu dần chị N đã tránh mặt anh và không có ý định sống chung cùng anh nữa. Đến nay thì vợ chồng đã sống ly thân hơn nửa năm, cá nhân anh thấy những mâu thuẫn trong gia đình không thể tránh khỏi nên cùng nhau giải quyết, anh không hiểu nguyên nhân gì dẫn tới việc chị N xin ly hôn. Anh rất yêu thương vợ con và anh cũng không làm gì sai lầm để dẫn đến sự việc như vậy, anh không muốn con anh phải chứng kiến cảnh cha mẹ ly hôn và con anh phải được cha mẹ đùm bọc nuôi dưỡng như những đứa trẻ khác. Nhưng đến nay chị N kiên quyết xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Trung Q, sinh ngày 25/12/2016, hiện đang sống với chị N, anh T đồng ý giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi con. Chị N không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T công nhận hiện vợ chồng không còn tài sản chung và không có nợ chung.

Về kiểm sát việc tuân theo pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Hạnh N đối với anh Trần Nam T. Về con chung: Giao cháu Trần Trung Q, sinh ngày 25/12/2016, cho chị N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng chị N, anh T xác nhận hiện vợ chồng không còn tài sản chung và không có nợ chung, nên không có ý kiến đề nghị.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị Hạnh N và anh Trần Nam T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó thì giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh T không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống vợ chồng luôn ở trong trạng thái căng thẳng, không thể khắc phục được. Đến tháng 8/2018 thì vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Về phía anh T không đồng ý ly hôn, anh mong muốn được đoàn tụ vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy con cái. Nhưng trong thời gian sống ly thân anh T không có biện pháp gì để khắc phục đoàn tụ vợ chồng, Tòa án cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng các bên đương sự vẫn không thể hàn gắn được với nhau. Tại phiên tòa, chị N kiên quyết xin ly hôn nên anh T cũng đồng ý. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh T không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh T.

[2].Về con chung: Quá trình chung sống chị N và anh T có một người con chung, đăng ký khai sinh tên Trần Trung Q, sinh ngày 25/12/2016, hiện đang ở với chị N, chị N có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Anh T cũng đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng. Nên cần công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự về việc giao cháu Trần Trung Q cho chị N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[3].Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Về tài sản chung: Chị N, anh T xác nhận hiện vợ chồng không có tài sản chung.

[5].Về nợ chung: Chị N, anh T xác nhận hiện tại vợ chồng không có nợ chung.

[6].Về án phí: chị N phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 51, 56, 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Hạnh N được ly hôn anh Trần Nam T.

[2]. Về con chung: Giao cháu Trần Trung Q, sinh ngày 25/12/2016, cho chị Trương Thị Hạnh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Trần Nam T có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi

con chung.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5]. Về án phí: Chị Trương Thị Hạnh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2013/005875 ngày 09/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự
- Viện kiểm sát TP
- Tòa án tỉnh
- Chi cục THA
- Lưu:

Lê Thị Phương Dung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Huế, ngày 11 tháng 01 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 00 ngày 11 tháng 01 năm 2019.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế)

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Tuyết và bà Trần Thị Thanh Xuân.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 393/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa các đương sự;

1. *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị Hạnh N, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Số 01/175 đường L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Trần Nam T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Số 11 kiệt 24 đường T, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

[1] Về điều luật áp dụng:

- Ý kiến của HTND bà Nguyễn Thị Bích Tuyết

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 51, 56, 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Thanh Xuân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/ 3

[2]. Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân

- Ý kiến của HTND bà Nguyễn Thị Bích Tuyết

Chị Trương Thị Hạnh N được ly hôn anh Trần Nam T.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Thanh Xuân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/ 3

[2]. Về con chung:

- Ý kiến của HTND bà Nguyễn Thị Bích Tuyết

Giao cháu Trần Trung Q, sinh ngày 25/12/2016, cho chị Trương Thị Hạnh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Trần Nam T có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Thanh Xuân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/ 3

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

- Ý kiến của HTND bà Nguyễn Thị Bích Tuyết

Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Thanh Xuân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/ 3

[4]. Về án phí:

- Ý kiến của HTND bà Nguyễn Thị Bích Tuyết

Về án phí lý hôn: Chị Trương Thị Hạnh N phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2013/005875 ngày 09/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Thanh Xuân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/ 3

[5]. Về quyền kháng cáo:

- Ý kiến của HTND bà Nguyễn Thị Bích Tuyết

Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Thanh Xuân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/ 3

Biên bản kết thúc vào hồi 16 giờ 20 phút cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

